

**CÁC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2016 SO VỚI ĐIỀU LỆ NĂM 2015  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG**

Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Thuyết minh lý do sửa đổi bổ sung						
	Không quy định	<p><b>Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật của Công ty</b>                      Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.                      Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.</p>	Bổ sung nội dung người đại diện theo pháp luật của Công ty cho phù hợp với Điều lệ mẫu						
<p><b>Điều 3.</b> Lĩnh vực và Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Khoản 1</p>	<p>1.Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:                      Công ty sản xuất và kinh doanh các ngành nghề sau:                      - Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải.                      - Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa khác.</p>	<p>1.Ngành nghề kinh doanh của Công ty</p> <table border="1" data-bbox="1077 1082 1816 1382"> <thead> <tr> <th data-bbox="1077 1082 1682 1158">Tên ngành</th> <th data-bbox="1682 1082 1816 1158">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1077 1158 1682 1350">                     - Sản xuất sản phẩm từ plastic                      Chi tiết: Sản xuất nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải.                 </td> <td data-bbox="1682 1158 1816 1350">2220 (chính)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1077 1350 1682 1382">- Chuẩn bị mặt bằng</td> <td data-bbox="1682 1350 1816 1382">4312</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngành	Mã ngành	- Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải.	2220 (chính)	- Chuẩn bị mặt bằng	4312	Sửa đổi lại cho phù hợp hơn với Điều lệ mẫu và Giấy đăng ký kinh doanh gần nhất
Tên ngành	Mã ngành								
- Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải.	2220 (chính)								
- Chuẩn bị mặt bằng	4312								

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng khu chung cư, hạ tầng cơ sở; xây dựng nhà cao cấp, văn phòng cho thuê; xây dựng trung tâm thương mại; xây dựng chợ kinh doanh.</li> <li>- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình công nghiệp, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng.</li> <li>- Kho bãi và các dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; vận tải đường bộ khác.</li> <li>- Hoạt động dịch vụ tài chính.</li> <li>- Hoạt động đầu tư tài chính.</li> <li>- Công ty có thể bổ sung ngành nghề, loại hình hoạt động kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật.</li> </ul>	- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi	4290	
	- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210	
	- Phá dỡ	4311	
	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	
	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải	4663	
	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
	- Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng khu chung cư, hạ tầng cơ sở; Xây dựng nhà cao cấp, văn phòng cho thuê; Xây dựng trung tâm thương mại; Xây dựng chợ kinh doanh	4100	
	- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
	- (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động xây dựng khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật xây dựng)	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	

<p><b>Điều 5.</b> Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Khoản 1</p>	<p>Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: <b>563.392.900.000 VNĐ</b> (Năm trăm sáu mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng), được chia thành <b>56.339.290</b> cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).</p>	<p>Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: <b>619,730,950,000 VNĐ</b> (Sáu trăm mười chín tỷ bảy trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), được chia thành <b>61,973,095</b> cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)</p>	<p>Thay đổi vốn điều lệ cho phù hợp với thực tế tính đến ngày sửa đổi Điều lệ</p>
<p><b>Điều 5.</b> Khoản 4</p>	<p><b>Cổ đông sáng lập của Công ty:</b> Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong được chuyển đổi từ Công ty nhà nước theo quyết định số 80/2004 ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) vì vậy cổ đông sáng lập của Công ty là cổ đông Nhà nước. Hiện nay cổ đông Nhà nước tại Công ty là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), nắm giữ 20.904.000 cổ phần (chiếm 37,1% vốn Điều lệ). SCIC thực hiện quyền cổ đông thông qua các người đại diện theo quyết định của SCIC</p>	<p>Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong được chuyển đổi từ Công ty nhà nước theo quyết định số 80/2004 ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) vì vậy cổ đông sáng lập của Công ty là cổ đông Nhà nước. Hiện nay cổ đông Nhà nước tại Công ty là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), nắm giữ 22.994.400 cổ phần (chiếm 37,1% vốn Điều lệ). SCIC thực hiện quyền cổ đông thông qua các người đại diện theo quyết định của SCIC Họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của cổ đông sáng lập, số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần từng loại của cổ đông sáng lập theo quy định của Điều 26 Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p>Thay đổi vốn góp của cổ đông sáng lập cho phù hợp với thực tế tính đến ngày sửa đổi Điều lệ và bổ sung thông tin về cổ đông sáng lập ở Phụ lục 01</p>
<p><b>Điều 6.</b> Chứng chỉ cổ phiếu Khoản 3</p>	<p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp Giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Giấy chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>Thay đổi thời gian kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần cho phù hợp hơn với Điều lệ mẫu</p>

<p><b>Điều 13.</b> Đại hội đồng cổ đông Khoản 3.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);</p>	<p>Sửa cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 14.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Báo cáo tài chính (kiểm toán) hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 14</b> Khoản 2</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định</p>

	<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước nhiệm kỳ tiếp theo;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước nhiệm kỳ tiếp theo;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</p> <p>h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền phát hành;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>của Luật doanh nghiệp 2014</p>
--	---	--	-----------------------------------

	<p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p>	<p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 17</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 2.</p>	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và/hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>d. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ, số khoản, nội dung về thời gian lập danh sách cổ đông có quyền dự họp cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 17</b> Khoản 3</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương</p>	<p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện</p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ và nội dung về thời gian</p>

	<p>tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi thư qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) hoặc phương thức khác bảo đảm tới địa chỉ liên lạc của Cổ đông ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử (website) của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>gửi thông báo họp cho cổ đông cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<b>Điều 18</b> Khoản 1	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết từ 65% thành 51% cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<b>Điều 18</b> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ</p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến</p>	<p>Sửa đổi lại tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết từ 51% thành 33% cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

Khoản 2	đồng triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	
<b>Điều 18</b> Khoản 4	Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 17 - Điều lệ này.	Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp như sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.; c. Ủy quyền cho người khác dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. d. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
<b>Điều 18</b>	Không quy định	5. Công ty có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại đồng thời nhiều hơn một địa điểm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo nguyên tắc (i) Phải có một địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại thành phố Công ty đặt trụ sở chính; Địa điểm tổ chức họp này sẽ là địa điểm trung tâm và là nơi Chủ tọa tham dự họp; (ii) Các địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phải được kết nối trực tuyến với nhau, và tất cả các địa điểm họp phải được thông báo tới cổ đông; (iii) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự họp tại bất kỳ một trong số những địa điểm họp. Số lượng cổ đông tham dự họp và kết quả biểu quyết sẽ được tập hợp từ tất cả các địa điểm họp; (iv) Tại mỗi địa điểm phải có Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu riêng và được bầu bởi chính các cổ đông tham dự họp tại địa điểm họp đó.	Bổ sung thêm điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014



<p><b>Điều 19.</b> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 4</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người trong số các thành viên Hội đồng quản trị được các thành viên bầu ra làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử ban thư ký để lập biên bản Đại hội. Số lượng thành viên Ban thư ký do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Thay thế để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu</p>
<p><b>Điều 20</b> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1</p>	<p>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>a. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung thêm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của</p>

	<p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua định hướng phát triển Công ty;</li> <li>- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</li> <li>- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>- Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</li> <li>- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 21.b.1 dưới đây.</li> </ul> <p>b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể Công ty.</li> </ul>	<p>Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 20</b> Khoản 2</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 16 - Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính</p>	<p>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;</li> <li>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> </ul>	<p>Thay thế để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu</p>

<p>theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.</p>	<p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	
--	---	--

<p><b>Điều 20</b></p>	<p>Không quy định</p>	<p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
-----------------------	-----------------------	---	--

<p><b>Điều 21.</b> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung khoản 2</p>	<p>2. Quy trình, thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản được nêu rõ tại quy chế quản trị nội bộ của Công ty</p>	<p>Bổ sung thêm thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
--	------------------------	--	---

<p><b>Điều 21</b> Khoản 4</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ</p>	<p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,....) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p>	<p>Bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 21</b> Khoản 8</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi tỷ lệ thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản từ 75% thành 51% cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

Bổ sung Điều	<p><b>Điều 25. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>d. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.</p> <p>2. Thành viên hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>b. Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát trong ba (03) năm gần nhất;</p>	Bổ sung điều 25. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014
--------------	--	--

		<p>c. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</p> <p>d. Không phải là người làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</p> <p>e. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	
<p><b>Điều 25.</b> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 1</p>	<p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>



<p><b>Điều 25</b> Khoản 3</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</li> <li>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</li> <li>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</li> <li>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</li> <li>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</li> <li>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</li> <li>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</li> <li>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</li> </ul>	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</li> <li>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</li> <li>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch và góp vốn, mua/bán cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</li> <li>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại</li> <li>g. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</li> <li>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý quan trọng do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành</li> </ul>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
-----------------------------------	---	--	--

	<p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức vụ Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>l. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m. Thông qua hợp đồng và giao dịch (mua, bán, vay, cho vay và giao dịch khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>n. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>o. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>q. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác do pháp luật, Điều lệ này và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định</p>	
--	---	---	--

<p><b>Điều 28.</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Khoản 4</p>	<p><b>4. Thời hạn họp HĐQT bất thường:</b> Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều 28 - Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 28 - Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại nêu tại Khoản 3, Điều 29 - Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 29 - Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi về thời gian triệu tập họp HĐQT bất thường cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 31.</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành  Khoản 2</p>	<p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành quy định trong hợp đồng lao động ký giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	<p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Sửa đổi nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 33.</b> Thành viên Ban kiểm soát Khoản 1</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là từ 03 đến 05 thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế 1. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty . 2. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

	<p>Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p> <p>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>3. Các Kiểm soát viên phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>4. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty .</p> <p>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p><b>Điều 36.</b> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Khoản 4</p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi giá trị hợp đồng giao dịch từ 20% thành 35% cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

	<p>lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
<b>Điều 40. Cổ tức</b> Khoản 1	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Luật doanh nghiệp 2014

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**TRẦN BÁ PHÚC**